

GIẢNG VIÊN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN - VŨ THỊ LAN HƯƠNG*

Ngày nhận bài: 09/01/2017; ngày sửa chữa: 17/01/2017; ngày duyệt đăng: 18/01/2017.

Abstract: The article analyses theoretical issues on student's self-study management by lecturers in term of management entities, legal tools and self-study contents. Based on the analysis, the article proposes measures to improve quality of self-study for students both on the side of teachers and students.

Keywords: Management, self-study, students, lecturers.

Hoạt động (HĐ) học tập của sinh viên (SV) là HĐ lĩnh hội tri thức. Khi tiến hành HĐ học tập, SV không chỉ tiếp nhận kiến thức chuyên môn một cách thụ động từ người dạy mà họ cần chủ động trong quá trình học tập. Trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ, HĐ học tập của SV bao gồm cả HĐ *chính thức* và *không chính thức*. HĐ học tập chính thức diễn ra ở trong trường học, có mục đích, nội dung, phương pháp và hình thức theo đúng quy định của Bộ GD-ĐT thông qua các quy định cụ thể. HĐ học tập không chính thức bao gồm nhiều hình thức và mức độ như tự học (TH), học thông qua trao đổi, hội thảo khoa học. Phương pháp giáo dục đại học đã được khẳng định tại **Luật Giáo dục** năm 2005: "*Phương pháp đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng ý thức tự giác trong học tập, năng lực TH, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kĩ năng thực hành, tạo điều kiện cho người học tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng*" (Khoản 2, Điều 40). Như vậy, HĐ TH của SV đã được "*luật hóa*", song việc quản lý HĐ TH của SV như thế nào cho hiệu quả là vấn đề được chúng tôi trao đổi trong khuôn khổ bài viết này.

1. Một số vấn đề lý luận

Khi bàn về TH, các học giả có rất nhiều quan niệm khác nhau. Theo Nguyễn Cảnh Toàn, "*TH là tự mình dùng các giác quan để thu nhận thông tin rồi tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (so sánh, quan sát, phân tích, tổng hợp...) và có khi cả cơ bắp (khi phải sử dụng công cụ), cùng các phẩm chất của mình, cả động cơ, tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan (như trung thực, khách quan, có chí tiến thủ, không ngại khó...) để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình*" [1; tr 59]. Lê Khánh Bằng quan niệm: "*TH là tự mình suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ và phẩm chất tâm lý để chiếm lĩnh một lĩnh vực khoa*

học nhất định" [2; tr 3]. Phạm Viết Vượng cho rằng: "*TH là hình thức học sinh học ngoài giờ lên lớp bằng nỗ lực cá nhân theo kế hoạch học tập chung và không có mặt trực tiếp của giáo viên*" [3; tr 133].

Vậy, TH được hiểu một cách chung nhất là quá trình tự giác, độc lập, tích cực sử dụng các năng lực trí tuệ, phẩm chất của bản thân người học để chiếm lĩnh được tri thức của nhân loại và những kinh nghiệm lịch sử xã hội, biến những tri thức đó thành sở hữu của mình, hình thành kĩ năng, thái độ và ngày càng hoàn thiện nhân cách của bản thân.

Trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ, HĐ TH của SV càng được chú trọng bởi vì, việc áp dụng hệ thống đào tạo này phản ánh quan điểm "lấy người học làm trung tâm", người học là người tiếp nhận kiến thức nhưng đồng thời cũng là người chủ động tạo kiến thức để đáp ứng nhu cầu của xã hội. Khác với đào tạo theo niên chế trước đây, đào tạo theo hệ thống tín chỉ có một số đặc điểm cơ bản sau: - *HĐ dạy học theo hệ thống tín chỉ được tổ chức theo ba hình thức*: lên lớp, thực hành và TH; trong đó, lên lớp và thực hành được tổ chức có sự tiếp xúc trực tiếp giữa giảng viên (GV) và SV, còn TH không có sự tiếp xúc trực tiếp giữa GV và SV (GV giao nội dung để SV tự học, tự nghiên cứu, tự thực hành); - *Đảm bảo tính chủ động của người học*: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho phép SV chủ động xây dựng chương trình học (học học phần gì, lúc nào, với ai), giúp họ tự điều chỉnh chương trình học phù hợp với những điều kiện và nguồn lực của mình để có thể học vượt, học bình thường hay học muộn so với kiến thức mà không ảnh hưởng đến kết quả học tập; - *Có tính liên thông*: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho phép người học được liên thông giữa các cấp đào tạo (liên thông dọc) và giữa các ngành đào tạo (liên thông ngang) của cùng một cơ sở đào tạo, giữa các cơ sở

* Trường Đại học Lao động - Xã hội

đào tạo hoặc giữa các quốc gia với nhau. Do vậy, cách thức đào tạo này khuyến khích sự di chuyển của SV, mở rộng sự lựa chọn học tập của họ; - *Có tính mềm dẻo và linh hoạt*. Sự mềm dẻo và linh hoạt được thể hiện ở chương trình đào tạo, SV có thể tham khảo ý kiến của cố vấn học tập hoặc GV để chọn những học phần phù hợp với yêu cầu cho ngành nghề của mình. Thêm vào đó, sự mềm dẻo và linh hoạt còn thể hiện ở thời gian ra trường của SV. Khi họ tích lũy đủ số lượng tín chỉ do cơ sở đào tạo quy định trên cơ sở khả năng của mình thì có thể ra trường sớm hơn so với tổng thời gian quy định đào tạo cho khóa học.

Để quản lý HĐ TH của SV, GV giảng dạy học phần cần quan tâm đến các nội dung sau:

- *Chủ thể tham gia vào quản lý HĐ TH của SV*: Ở mỗi cơ sở đào tạo, để quản lý HĐ học tập nói chung của SV, cần đến hệ thống các chủ thể, đó là: Hiệu trưởng, các phòng chức năng có liên quan, các khoa/bộ môn, cố vấn học tập và GV giảng dạy học phần. Trong hệ thống đó, GV giảng dạy học phần là chủ thể trực tiếp quản lý HĐ TH của SV. Đây là chủ thể đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng cho ý thức TH của SV và tư vấn kịp thời khi SV cần. SV là đối tượng chịu sự quản lý trực tiếp của GV không chỉ trong giờ lên lớp mà còn cả trong HĐ TH hay còn gọi là ngoài giờ lên lớp. Đối với đào tạo theo hệ thống tín chỉ, việc TH của SV đòi hỏi phải có sự nỗ lực rất lớn của bản thân, thái độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhằm thích nghi với phương thức đào tạo mới này.

- *Các công cụ pháp lý để GV quản lý HĐ TH của SV*: Để quản lý HĐ học tập của SV trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ, GV cần phải dựa vào các công cụ pháp lý sau: + *Các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành*: **Luật Giáo dục** năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); **Luật Giáo dục Đại học** năm 2012; Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT); Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT; + *Các văn bản nội bộ của cơ sở đào tạo*: Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và các quy định khác. Theo đó, giờ TH của SV được quy định: Đối với những học phần lí thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ, SV phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân. GV đánh giá giờ TH của SV thông qua kết quả

thực hiện các yêu cầu của GV đối với SV cho giờ TH. Như vậy, HĐ TH trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ là một thành phần bắt buộc phải có trong HĐ học tập của SV. Để học được một giờ lí thuyết hay 2 giờ thực hành, thực tập trên lớp, SV cần phải có 2 hay 1 giờ chuẩn bị ở nhà.

Bên cạnh những văn bản pháp quy và văn bản nội bộ của cơ sở đào tạo nêu trên, GV phải dựa vào *Đề cương học phần*. Đây chính là văn bản quy định cụ thể các nội dung TH của SV mà họ phải thực hiện.

- *Quản lí nội dung TH của SV*: Để quản lí được nội dung TH của SV, GV phải căn cứ vào Đề cương học phần. Mỗi học phần đều có đề cương riêng, ở đó các nội dung TH của SV được các GV cùng chuyên môn thống nhất quy định rõ từng mục, từng chương. Nội dung TH có thể là lí thuyết (đọc trước bài khi lên lớp, đọc một số nội dung mà GV giao về nhà tự nghiên cứu); có thể nội dung TH là làm bài tập (ứng dụng sau khi học lí thuyết) hoặc tìm hiểu các vấn đề thực tiễn (thực trạng, nghiên cứu mô hình thực tế cụ thể; thực tế tại các cơ sở như doanh nghiệp, cơ quan...). Như vậy, nội dung TH của SV rất phong phú, không chỉ giới hạn trong phạm vi giáo trình giảng dạy chính thức của học phần mà còn phải tìm hiểu theo nhiều hình thức khác nhau để có thể bổ sung kiến thức, kĩ năng cần thiết để hỗ trợ việc học tốt hơn; TH có thể thông qua cá nhân hoặc theo nhóm.

2. Biện pháp nâng cao hiệu quả HĐ TH của SV

2.1. Về phía GV giảng dạy học phần:

- *Hướng dẫn SV nắm bắt đề cương học phần*: Đây có thể nói là nhiệm vụ quan trọng nhất của GV trong buổi lên lớp đầu tiên của mỗi học phần. Trong mỗi Đề cương học phần có nhiều mục khác nhau, tuy nhiên, GV cần hướng dẫn cho SV nắm bắt được một số mục quan trọng được “tuyên bố” trong Đề cương như: mục tiêu của học phần (về kiến thức, kĩ năng, thái độ); nắm bắt được vấn đề nội dung học phần (gồm bao nhiêu chương và tập trung vào những vấn đề chính nào) để SV định hình được các nội dung mà họ sẽ nghiên cứu; nắm bắt được tài liệu học tập và cách thức tìm kiếm tài liệu đó ở đâu (thư viện của trường hay cung cấp cụ thể các địa chỉ cổng thông tin điện tử có liên quan đến học phần để SV tra cứu), đặc biệt là tài liệu học tập bắt buộc như giáo trình, sách bài tập, các văn bản pháp luật có liên quan đến học phần; nắm bắt tiêu chuẩn đánh giá SV như trọng số giữa điểm chuyên cần, bài kiểm tra giữa kì và bài thi kết thúc học phần và sau cùng là cần nhấn mạnh về nhiệm vụ của SV đối với học phần như tham dự lớp, TH, chuẩn bị tài liệu, làm bài kiểm tra, làm bài thi...

- *Hướng dẫn SV đọc tài liệu:* Để giúp cho SV thực hiện HĐ TH có hiệu quả, GV cần giới thiệu đầy đủ các loại tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo một cách chi tiết. Đối với mỗi tài liệu tham khảo, GV cần giới thiệu cho SV biết: thể loại tài liệu (giáo trình, sách tham khảo/chuyên khảo, tạp chí...); tên của tài liệu; tác giả; nhà xuất bản; năm xuất bản; mục đích của tài liệu đó phục vụ gì cho học phần giảng dạy; cách thu thập và tìm kiếm tài liệu (tại thư viện, hiệu sách hay trên Internet...). Điều quan trọng hơn cả là GV hướng dẫn cho SV cách đọc tài liệu để biết/hiểu/vận dụng các kiến thức của học phần. Khi đọc tài liệu, SV cần lưu ý: + Đọc lướt qua các mục (nếu có mục lục thì nên xem các nội dung cơ bản của từng phần) để nắm được các ý chung nhất, tổng quan một tài liệu/một chương/một phần nào bằng cách sử dụng sơ đồ tư duy; + Sắp xếp tài liệu chủ đề nghiên cứu theo đề cương học phần; + Đọc kĩ để nắm chi tiết nội dung nghiên cứu theo từng chủ đề; + Ghi chép lại những vấn đề đọc được hoặc dùng bút nhớ dòng để đánh dấu lại những nội dung quan trọng như khái niệm, đặc điểm, dấu hiệu... trong tài liệu;

- *Kiểm tra, đánh giá HĐ TH của SV:* Theo tác giả Đặng Bá Lãm, “kiểm tra được hiểu theo nghĩa rộng như là theo dõi quá trình học tập và cũng có thể được hiểu theo nghĩa hẹp như là công cụ kiểm tra hoặc một bài kiểm tra trong các kì thi” [4; tr 9]. Kiểm tra là một HĐ trong chu trình quản lí HĐ học tập của GV đối với SV nhằm đánh giá công tác quản lí. Kiểm tra, đánh giá là HĐ thường xuyên trong một học phần, kể từ trước lúc bắt đầu cho đến sau khi kết thúc học phần, tạo ra động cơ, theo dõi và điều chỉnh quá trình, cho biết kết quả đào tạo và sự kiểm nghiệm của thực tế. Nếu GV chỉ giao nhiệm vụ TH mà không có những hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp thì TH chỉ mang tính hình thức, chưa kể đến ý thức TH của SV còn chưa cao, còn thụ động theo quan điểm học để đối phó với thi cử mà chưa tự biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Để kiểm tra, đánh giá TH của SV, GV phải có kế hoạch đánh giá theo cá nhân hoặc nhóm theo tuần, tháng, giữa học phần. Để khích lệ HĐ TH của SV, GV nên có hình thức thưởng điểm chuyên cần, song cũng cần cho SV được bày tỏ những khó khăn đối với việc thu thập các tài liệu TH để kịp thời tháo gỡ, giúp đỡ họ.

2.2. Về phía SV:

- *Xác định đúng động cơ, thái độ trong học tập:* SV phải hiểu rõ về đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đặc điểm và tính ưu việt của đào tạo theo hệ thống tín chỉ cũng như biết cách xác định động cơ học tập đúng đắn, từ đó khơi dậy nhu cầu chủ động chiếm lĩnh tri

thức trong quá trình học tập, hình thành kĩ năng TH, chủ động trong học tập, rèn nghề, lập nghiệp vì tương lai, thích ứng tốt với yêu cầu của xã hội phát triển. Ở bậc đại học, SV phải hoàn toàn chủ động trong việc học tập của mình, do đó, HĐ TH có vai trò rất quan trọng. Để đạt được kết quả cao trong học tập thì mỗi SV phải xác định đúng động cơ và thái độ học tập thì mới hình thành được thói quen và kĩ năng học tập có hiệu quả;

- *Lập kế hoạch học tập:* Lập kế hoạch học tập là một trong những kĩ năng quan trọng nhằm giúp SV đạt được mục tiêu học tập. Do tính chất linh hoạt của hệ thống tín chỉ (SV có thể học theo nhịp độ cá nhân) nên mỗi SV đều phải có kế hoạch học tập cá nhân. Khi lập kế hoạch học tập cho một học phần, cần lưu ý đến mục tiêu chung của cả học phần, mục tiêu của từng chương, nguồn tài liệu để phục vụ TH và cách đọc tài liệu đã được ghi trong đề cương học phần và sự hướng dẫn của GV;

- *Hình thành tư duy phản biện:* Trong quá trình TH, SV cần sáng tạo và suy nghĩ vấn đề theo nhiều hướng khác nhau, tránh nhìn nhận vấn đề một chiều, phiến diện. Bên cạnh việc hình thành tư duy phản biện thông qua tự nghiên cứu tài liệu thì SV cũng cần nêu ra các câu hỏi đối với GV, cần chủ động phát hiện vấn đề và nêu ra để tranh luận với các thành viên khác trong nhóm học tập hoặc trong lớp.

* * *

Mỗi học phần giảng dạy có những nội dung khác nhau, mỗi GV lại có những phương pháp giảng dạy khác nhau nhưng yêu cầu về TH đối với SV, quản lí HĐ TH đối với GV là bắt buộc trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, GV hướng dẫn, khuyến khích SV kết hợp các hình thức học tập độc lập cá nhân với hình thức học nhóm, thảo luận, làm bài tập lớn hoặc cùng nghiên cứu một vấn đề. SV cần phải được trang bị cho mình phương pháp học tập khoa học và đặc biệt phải chủ động trong học tập thông qua việc TH, tự nghiên cứu để chiếm lĩnh các kiến thức khoa học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Cảnh Toàn (1999). *Luận bàn về kinh nghiệm tự học*. NXB Giáo dục.
- [2] Lê Khánh Bằng (1998). *Đặc điểm của phương pháp dạy học ở đại học* (tập 1). NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Phạm Việt Vương (1996). *Giáo dục học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Đặng Bá Lãm (2003). *Kiểm tra - đánh giá trong dạy học đại học*. NXB Giáo dục.
- [5] Quốc hội (2005). *Luật Giáo dục* (sửa đổi, bổ sung năm 2009).